

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Moong Công Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Khăm Niên

Bà Đặng Thị Ngọc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lô Quốc Ất - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2025/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lầu Y T, sinh năm: 1997 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú quán: Bản H, xã T, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Vừ Bá L, sinh năm: 1995 (Vắng mặt lần 2 không có lý do)

Trú quán: Bản H, xã T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15 tháng 7 năm 2025 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lầu Y T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lầu Y T kết hôn với anh Vừ Bá L do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc và có Giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An (Nay là xã N, tỉnh Nghệ An) vào ngày 14 tháng 8 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh L mãi chơi,

không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến chồng con thường xuyên bỏ nhà đi không nói lý do và sống ly thân cho đến nay. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị xin được ly hôn với anh L để ổn định công việc và cuộc sống.

Về con chung: Chị Lầu Y T và anh Vừ Bá L có 02 con chung tên là Vừ Y N, sinh ngày 13/4/2013 và cháu Vừ Vân A, sinh ngày 06/06/2020. Hiện nay cháu các ở với chị Lầu Y T tại Bản N, xã N, tỉnh Nghệ An. Nguyên vọng chị T xin được chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung lý do từ khi sinh con ra đến nay anh L không quan tâm nuôi dưỡng, chăm sóc các con tất cả mọi tình thương trách nhiệm đều do một mình chị thực hiện và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lầu Y T khai vợ chồng không có tài sản chung hay nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vừ Bá L trong quá trình giải quyết luôn thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không đến Tòa án, mặc dù anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L cố tình vắng mặt.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã T, tỉnh Nghệ An đã cung cấp nội dung như sau:

Chị Lầu Y T kết hôn với anh Vừ Bá L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản H, xã T, tỉnh Nghệ An và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An (Nay là xã N, tỉnh Nghệ An) ngày 14 tháng 08 năm 2015. Hiện nay anh Vừ Bá L không có mặt tại địa phương đang đi làm xa nhưng thỉnh thoảng anh Vừ Bá L vẫn có mặt tại địa phương. Anh Vừ Bá L và chị Lầu Y T có 02 con chung cháu tên là Vừ Y N, sinh ngày 13/4/2013 và cháu Vừ Vân A, sinh ngày 06/06/2020 hiện nay các con chung đang ở với chị Lầu Y T.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh L không có tài sản nào có giá trị tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Vừ Bá L không chấp hành và không có mặt để làm việc trực tiếp tại Tòa án. Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì thêm.

Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ

luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q;

Đề nghị:

- Chấp nhận cho chị L1 Y Trử được ly hôn anh Vừ Bá Lữ .
- Về con chung: Giao cho chị L1 Y Trử trực tiếp nuôi các con chung là các cháu là Vừ Y N, sinh ngày 13/4/2013 và cháu Vừ Vân A, sinh ngày 06/06/2020 chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Đề nghị tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.
- Về án phí: Buộc chị L1 Y T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị L1 Y T có đơn xin ly hôn với anh Vừ Bá L gửi đến Tòa án nhân dân khu vực 11- Nghệ An. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 11- Nghệ An giải quyết.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L1 Y T kết hôn với anh Vừ Bá L do hai người tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện K tỉnh Nghệ An (Nay là xã N, tỉnh Nghệ An) vào ngày 14 tháng 08 năm 2015 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian. Đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã và vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó việc giải quyết cho vợ chồng ly hôn là cần thiết.

[3] Về con chung: Anh Vừ Bá L và chị L1 Y Trử có 02 người con chung cháu là Vừ Y N, sinh ngày 13/4/2013 và cháu Vừ Vân A, sinh ngày 06/06/2020. Hiện tại đang ở cùng với chị T và anh L cũng không quan tâm chăm sóc con chung và nguyện vọng của chị L1 Y Trử mong muốn được chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu cần tiếp tục giao các cháu cho chị L1 Y T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị L1 Y T chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Các đương sự có quyền yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung sau ly hôn. Khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc chị Lầu Y T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q;

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận chị Lầu Y T được ly hôn với anh Vừ Bá Lữ .

2. Về con chung: Giao các con chung tên là là Vừ Y N, sinh ngày 13/4/2013 và cháu Vừ Vân A, sinh ngày 06/06/2020 cho chị L1 Y Trữ trực tiếp nuôi cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung và tạm hoãn việc nuôi con chung đối với anh L.

Anh Vừ Bá L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Lầu Y T và anh Vừ Bá L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lầu Y T chưa yêu cầu nên không giải quyết. Các đương sự có quyền yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung sau ly hôn. Khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật

4. Về án phí: Buộc chị Lầu Y T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ tại UBND xã nơi cư trú.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Khăm Niên

Đặng Thị Ngọc

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND khu vực 11-Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Tương Dương;
- Lưu Vp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Moong Công Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Khăm Niên

Đặng Thị Ngọc

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.Tương Dương;
- Cơ quan THADS H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Tương Dương;
- Lưu Vp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.Tương Dương;
- Cơ quan THADS H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Tương Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Lưu Vp;
- Lưu hồ sơ.

Moong Công Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cựt Xuân Ninh

Thò Bá Tềnh

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.Tương Dương;
- Cơ quan THADS H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Tương Dương;
- Lưu Vp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Moong Công Hải

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cựt Xuân Ninh

Thò Bá Tềnh

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Tương Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Moong Công Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lô Thị Huyền

VHợp Thành Thanh Hải

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Tương Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Moong Công Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thò Bá Tềnh

Nguyễn Thị Thu Lê

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Tương Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Moong Công Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thò Bá Tềnh

Nguyễn Thị Thu Lê

Moong Công Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- UBND xã Tương Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Moong Công Hải